



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO

EXIT VISÁ #: _____ X

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

H18

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN AN
Last Middle First

Current Address: 148/5 an Long Thoi - Phu Long - Thuan An Dong Be

Date of Birth: 1928 Place of Birth: Phu Long

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position) US Medal

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-29-75 To 10-02-1981
Years: 05 Months: 05 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



THE UNITED STATES OF AMERICA

TO ALL WHO SHALL SEE THESE PRESENTS, GREETING:

THIS IS TO CERTIFY THAT
THE PRESIDENT OF THE UNITED STATES OF AMERICA
AUTHORIZED BY EXECUTIVE ORDER, FEBRUARY 4, 1944
HAS AWARDED

THE BRONZE STAR MEDAL

TO

CAPTAIN NGUYEN VAN AN, 28/054855, ARMY OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

FOR
HEROISM IN GROUND COMBAT

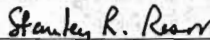
IN THE REPUBLIC OF VIETNAM ON 10 MARCH 1969

GIVEN UNDER MY HAND IN THE CITY OF WASHINGTON

THIS 25th DAY OF APRIL 1969


CREIGHTON W. ABRAMS
General, United States Army




STANLEY R. RESOR
SECRETARY OF THE ARMY

HEADQUARTERS
UNITED STATES MILITARY ASSISTANCE COMMAND, VIETNAM
APO San Francisco 96222

GENERAL ORDERS
NUMBER 2107

26 April 1969

AWARD OF THE BRONZE STAR MEDAL

1. TC 320. The following AWARD is announced.

AN, NGUYEN VAN 28/054855 CPT ARMY OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

Awarded: Bronze Star Medal with "V" Device

Date action: 10 March 1969

Theater: Republic of Vietnam

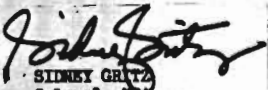
Reason: For heroism in connection with military operations against a hostile force: Captain An distinguished himself by heroic action on 10 March 1969 while serving with Lai Thieu District Military Headquarters, Army of the Republic of Vietnam. On that date a District Chief, the District Senior United States Advisor and their party were ambushed. During the initial attack two armored cars and two jeeps were damaged and put out of action. Captain An, immediately upon learning of the situation at District Headquarters, organized a reaction force and led it to the area of contact. He quickly assessed the situation upon arriving at the scene, and with complete disregard for his personal safety mounted one of the armored cars which had been damaged in the initial attack. Due to Captain An's quick actions the District Chief, along with his party, were able to withdraw and take up defensive positions. His actions were directly responsible for breaking the attack and minimizing casualties under adverse tactical conditions. Captain An kept suppressive fire on the enemy while directing the reaction force to engage the hostile force and continued this action until he was wounded by a hand grenade and had to be evacuated. Captain An's heroic actions reflect great credit upon himself and the Armed Forces of the Republic of Vietnam.

Authority: By direction of the President under the provisions of Executive Order 11046, 24 August 1962

FOR THE COMMANDER:

OFFICIAL:

ELIAS C. TOWNSEND
Major General, USA
Chief of Staff



SIDNEY GRATZ
Colonel, USA
Adjutant General

DISTRIBUTION:
Special

BẢO-QUỐC HUÂN-CHƯƠNG

ĐỆ TỨ ĐẰNG



NIÊN KHÓA 1969

DAI TA LE VAN SQ 51 121317	TU	TRUNG TAM QUAN TRI TRUNG UONG
THIEU TA HO NGOC SQ 35 300012	KHAI	TRUCNG BC BINH
THIEU TA NGC TAT SQ 37 200356	TCNG	TRUONG BC BINH
THIEU TA TRUONG VAN SQ 42 101404	THANH	TRUCNG BC BINH
THIEU TA NGUYEN VAN SQ 40 101155	SIN	TTHL QUANG TRUNG
TRUNG TA NGUYEN VAN SQ 45 102608	SAU	TRUNG TAM QUAN TRI TRUNG UONG
THIEU TA HUYNH NGOC SQ 42 102028	KHIEL	TTHL QG VAN KIEP
DAI UY NGUYEN VAN SQ 33 100107	DUC	NHA HC BC CUU CHIEN BINH
THIEU TA PA VAN SQ 38 300098	NCNG	DD CHCV 42 BL
DAI UY NGUYEN VAN SQ 45 206772	TU	TO 1 TIEP VAN
DAI TA NGUYEN VAN SQ 44 101883	KHUCNG	CON VI 4 QT
THIEU TA THAI VAN SQ 35 100174	CU	TRUNG DOAN 14 88
THIEU TA NGUYEN NGOC SQ 45 203130	AI	TO 2 QUAN CANH
TRUNG TA NGUYEN VAN SQ 50 201767	LCNG	DON VI 4 QT
TRUNG TA PHAM VAN SQ 44 302834	THUONG	TRUCNG TIEP VAN
THIEU TA TRINH SQ 39 200143	TRUOC	TTHL NG LT NINH THUAN
DAI UY NGUYEN VAN SQ 28 054845	AN	TK BINH DUONG
TRUNG TA HCANG DINH SQ 47 200131	TU	CUC TAM LY CHIEN
THIEU TA BUI NGOC SQ 38 300083	CUONG	TONG CUC QUAN HUAM 80 TTM
TRUNG TA NGUYEN SQ 38 200189	SANG	BTM SU DOAN 22 88
DAI TA NGUYEN VAN SQ 48 104189	CHUC	LD 40 CBCD
TRUNG TA NGUYEN XUAN SQ 49 201595	HUONG	THIET DOAN 8 KB

ĐIỀU THỨ 2 - THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ TỔNG TRƯỞNG BỘ
QUỐC-PHÒNG CHIẾU NHIỆM VỤ LÃNH THỊ HÀNH SẮC-LỆNH NÀY .

SAIGON, NGÀY 05 THÁNG 05 NĂM 1970.

Ký Tên : NGUYỄN-VĂN-THIỆU

PHỤ BẢN

Tổng Quản Trị Hành-Chánh,
Ký Tên : NGUYỄN-ĐÌNH-XUÔNG

BẢN SAO

Nơi Nhận :

Phủ Tổng-Tổng
Tổng Nha Ngân Sách và Ngoại Viện

Phủ Phó Tổng-Thống

Phủ Thủ-Tướng

Phòng Huy-Chương

Bộ Quốc-Phòng

Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH

" Để tổng đạt "

Sở Công Báo và Văn-khố

PHÓ BIÊN HẠN CHẾ

A. B. C. D. E. F. G. H. I.

Saigon, ngày 8 tháng 5 năm 1970.

Chánh Sự Vụ Sở Công Văn

Phủ Thủ Tướng,



PHẠM-VĂN-PHẪNG.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TỈNH SÔNG BÉ

SỔ HỘ KHẨU
GIA ĐÌNH

Họ và tên Chủ hộ: LE THẠC LƯU

Số nhà: 14815 Ngõ (hẻm):

Đường phố, xóm, ấp, bản: LOCH TAY

Phường, xã, thị trấn: THUẬN AN

Huyện, thị xã:

QUYỀN SỐ: 11 /SL 0756

(Khô 14,7 × 19 cm)

CHỦ HỘ _____

Số : /SL

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ		1	2
NỘI DUNG			
1. Họ và tên		10	Nguyễn Văn Hùng
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1925	1925
3. Nơi sinh		Huế	Huế
4. Nam hay nữ		Nam	Nam
5. Nguyên quán		Huế	Huế
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		Buddhism	Buddhism
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp			
và nơi làm việc			
10. Chuyển đến			
— Ở đâu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
CƠ QUAN ĐKKK	Ngày, tháng, năm đăng ký		
	TRƯỞNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

CHỦ HỘ

Số : /SL

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ		3 con	4 con
NỘI DUNG	1. Họ và tên Tên thường gọi	Nguyễn Thị Văn Văn	Nguyễn Thị Văn Văn
	2. Ngày tháng năm sinh	1975	1975
	3. Nơi sinh	Phước Long	Phước Long
	4. Nam hay nữ	Nữ	Nữ
	5. Nguyên quán	Phước Long	Phước Long
	6. Dân tộc	Việt	Việt
	7. Tôn giáo	Không	Không
	8. Số giấy CMND		
	9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
	10. Chuyển đến - Ở đầu đến - Ngày đến		
	11. Chuyển đi - Đi đầu - Ngày đi		
CƠ QUAN BHXH	Ngày, tháng, năm dăng ký		
	TRƯỞNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Chỉ rõ họ tên, cấp bậc)		

CHỦ HỘ

Số : /SL

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ		5 con	6 con
NỘI DUNG	1. Họ và tên Tên thường gọi	Nguyễn Thị Văn Văn	Nguyễn Thị Văn Văn
	2. Ngày tháng năm sinh	1975	1975
	3. Nơi sinh	Phước Long	Phước Long
	4. Nam hay nữ	Nữ	Nữ
	5. Nguyên quán	Phước Long	Phước Long
	6. Dân tộc	Việt	Việt
	7. Tôn giáo	Không	Không
	8. Số giấy CMND		
	9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
	10. Chuyển đến - Ở đầu đến - Ngày đến		
	11. Chuyển đi - Đi đầu - Ngày đi		
CƠ QUAN BHXH	Ngày, tháng, năm dăng ký		
	TRƯỞNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Chỉ rõ họ tên, cấp bậc)		

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 21560/90 ĐG

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ THU HẠ

Ngày sinh Date of birth

1965

Nơi sinh Place of birth

Sông Bé

Chỗ ở Domicile

Sông Bé

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

27-9-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 27 tháng 9 năm
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trụ sở phòng



Trần Thái H

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

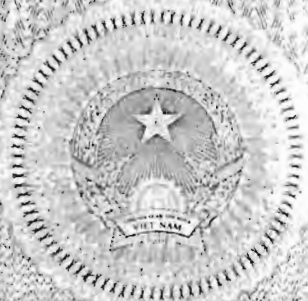
Nơi sinh Place of birth

2

3

8 BỊ CHỮ — REMARKS

9 THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 21560 XC

Cấp cho Chị Nguyễn Thị Thu Hà
Cùng với 1 người

Đến nước: Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Cửa khẩu: Trần Sơn Nhất

Tức ngày 27 tháng 3 năm 1991

Hà Nội ngày 27 tháng 3 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Thành

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 81556/9004

Họ và tên *Full name*

NGUYỄN THU VÂN

Ngày sinh *Date of birth*

1963

Nơi sinh *Place of birth*

Sông Bé

Chỗ ở *Domicile*

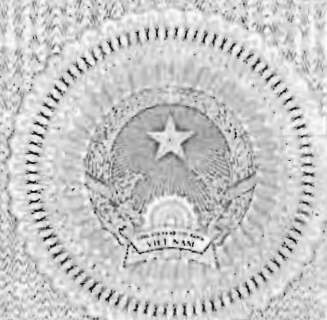
Sông Bé

Nghề nghiệp *Occupation*Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 21556 LXC

Cấp cho Chị Nguyễn Thu Vân
Cùng với 1 GreenĐến nước Hợp chúng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu Cần Sơn NhấtTrước ngày 27 2 1991Hết ngày 27 tháng 2 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Văn

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

27-9-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 27 tháng 9 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

BỘ NỘI VỤ



Trần Thành

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 81556/90 DQ

Họ và tên / Full name

NGUYỄN THỊ KIM TRƯỚC

Ngày sinh / Date of birth

1960

Nơi sinh / Place of birth

Sông Bé

Chỗ ở / Domicile

Sông Bé

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 81556 LXXC

Cấp cho Chị Nguyễn Thị Kim Trú
Cùng với 1 trẻ em

Đến nước: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Vân Sơn ¹ Hải

Trước ngày 27-3-1991

Hà Nội ngày 27 tháng 3 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Phòng Đông phòng



Trần Thành

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

27.9.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 27 tháng 9 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
BỘ NỘI VỤ
Hà Nội



Phạm

27.9.95

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

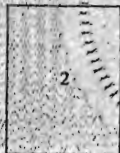
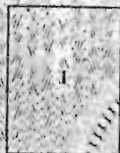
Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 81554/9002

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ KIẾT TIỀN

Ngày sinh Date of birth

1958

Nơi sinh Place of birth

Sông Bé

Chỗ ở Domicile

Sông Bé

Nghề nghiệp Occupation

1

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

8 BỊ CHỮ — REMARKS

9 THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 81554 XG

Cấp cho Chị Nguyễn Thị Kiêm Tiên

Công với Hạt (tên cm)

Đến nước Chợ hàng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu Văn Sơn Nhất

Trước ngày 27.3.1991

Hà Nội ngày 27 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

27-9-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 1990

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trụ sở chính



Trần Thành

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Nguyễn Hữu Phúc

Ngày sinh Date of birth

1980

Nơi sinh Place of birth

Sông Bé

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 11552/90.05

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

Họ và tên *Full name*

NGUYỄN THỊ NUÔI

Ngày sinh *Date of birth*

1956

Nơi sinh *Place of birth*

Sông Bé

Chỗ ở *Domicile*

Sông Bé

Nghề nghiệp *Occupation*

/

Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

27-9-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 1990

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Chức năng



Phạm

Trần Thành

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Phan Trang Vinh

Ngày sinh Date of birth

1977

Nơi sinh Place of birth

Sông Bé

Họ và tên Full name

Phan Vinh Toàn

Ngày sinh Date of birth

1980

Nơi sinh Place of birth

Sông Bé

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

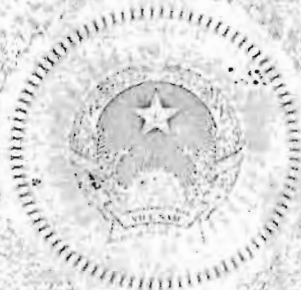
Nơi sinh Place of birth

3

BỊ CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

9



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SS. 81552 XC

Cấp cho: Chị Nguyễn Thị Nấm

Cùng với: Hai trẻ em

Hành nước: Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Cần Sơn Nhứt

Trước ngày: 27-3-1991

Hà Nội ngày 27 tháng 3 năm 1990

CỦ QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 81548/90 BG

Họ và tên Full name

NGUYỄN VĂN AN

Ngày sinh Date of birth

1928

Nơi sinh Place of birth

Sông Bé

Chỗ ở Domicile

Sông Bé

Nghề nghiệp Occupation

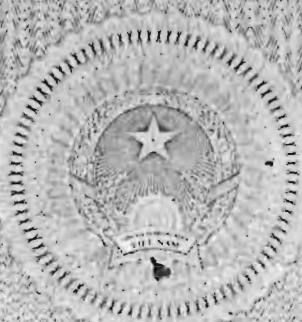
Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC X'ẤT CẢNH

Số 2154'8' NGCấp cho ông Nguyễn Văn AnCùng với 1 ngườiĐến nước: Hợp chủng quốc Việt NamQua cửa khẩu: Văn Sơn LộTrước ngày 27-2-1991Hộ nội ngày 27 tháng 2 năm 1990

TỤC QUAN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

4
Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

27-9-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 27 tháng 9 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



Trần Văn...

5
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 81550/90 DC

Họ và tên Full name

LÊ THỊ LƯƠNG

Ngày sinh Date of birth

1981

Nơi sinh Place of birth

Sông Bé

Chỗ ở Domicile

Sông Bé

Nghề nghiệp Occupation

1

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

27-9-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 27 tháng 9 năm 1990

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP QUÂN

Trưởng phòng



Trần Thành

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

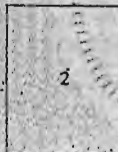
Họ và tên *Full name*



Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

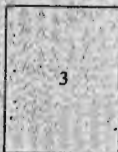
Họ và tên *Full name*



Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

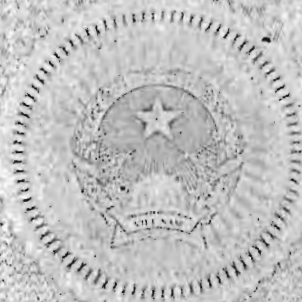


Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 11550 XC

Cấp cho Bà Lê Thị Lũng

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước: Thiên chúng quốc Hoa Kỳ

Loại cửa khẩu: Tân Sơn Nhất

Trước ngày 27-3-1991

Hà Nội ngày 27 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Văn...



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280070485

Họ tên **LÊ-THỊ-LÙNG**



Sinh ngày 1931

Nguyên quán **Bình Chiểu,
Thủ Đức, Gia Định.**

Nơi thường trú **Phủ Long,
Thuận An, Sông Bé.**

Dân tộc: ... Kinh ... Tôn giáo: ... Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

- Nốt ruồi Q 2cm dưới
sau đuôi lông mày -
trái -

Ngày... 05 tháng 06 năm 1978

NGÓN TRỎ PHẢI

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

Đ. L. Minh

Trần Đức Vinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280070558

Họ tên NGUYỄN-THỊ KIEM.....
..... TIEN.....

Sinh ngày 25-06-1958.....

Nguyên quán Phú Long.....

Lai Thiệu, Sinh Dương.....

Nơi thường trú Phú Long.....

Huyện An, Sông Bé.....



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo tròn, 2cm, 2cm
ở dưới sau đuôi mắt trái

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 14 tháng 04 năm 1989

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Signature

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **280391401**

Họ tên **NGUYỄN VĂN AN**



Sinh ngày **06-07-1928**

Nguyên quán **Phủ Long**

Lai Thiêu, Bình Dương

Nơi thường trú **Phủ Long**

Thuận An, Sông Bé

Dân tộc: **kinh** .. Tôn giáo :.....**không**

✓ DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi C2cm trên
sau cánh mũi trái.

Ngày 03 tháng 09 năm 1983

NGƯỜI GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Nguyễn Chi Thành

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280070582

Họ tên NGUYỄN-THỊ-NỮA



Sinh ngày 14-09-1956

Nguyên quán Phú Long,
Lai Thiệu, Thủ Dầu Một

Nơi thường trú Phú Long,
Thuận An, Sông Bé.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo : Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

- Nốt ruồi C 2,5cm -
trên trước mệp trái

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày... 09 tháng... 06 năm... 1978

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TƯỚNG TỶ



Trần Đức Ninh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280070423

Họ tên NGUYỄN THỊ

KIM TRƯỚC

Sinh ngày 19-12-1960

Nguyên quán Phú Long

Lái Thiêu Bình Dương

Nơi thường trú Phú Long

Thuận An Sông Bé



Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo tròn 0,3cm C. 2
cm trên sau mép phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 09 tháng 06 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN:
PHÓ TRƯỞNG TY

Trần Đức Minh

Trần Đức Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280070422

Họ tên NGUYỄN-THỤ-VÂN



Sinh ngày 15-04-1963

Nguyên quán Phú Long,

Lai Thiêu, Bình Dương.

Nơi thường trú Phú Long,

Thuận An, Sông Bé.

Dân tộc: ... Kinh ... Tôn giáo: ... Không ...

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

- Nốt ruồi C 2,5cm -
trên sau đuôi long-
mây trái. -

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 09 tháng 06 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN:
PHÓ TRƯỞNG TY

Trần Đức Minh

Trần Đức Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280390794

Họ tên NGUYỄN THỊ THU HÀ



Sinh ngày 11-07-1965

Nguyên quán Phú Long

Lai Thiệu, Bình Dương

Nơi thường trú Phú Long

Phước An, Sông Bé

Dân tộc: kinh

Tôn giáo: không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

eo chấm C1cm dưới
trước đuôi mắt trái.

Ngày 29 tháng 08 năm 1983

THỦ LƯU CHỨC NGUYỄN CHI THẠNH
THỦ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Nguyễn Chi Thành

Saigon ngày 22 tháng 11 năm 1990

/Kính gửi: BÀ KHÚC VINH THƯ

Tôi tên NGUYỄN VĂN AN, số quân : 28/054845, ngụ tại 148/5
ấp Long Thới, xã Phú Long, Huyện Thuận An, Tỉnh Sông Bé - Việt Nam
cộng tác với Mỹ trước năm 1975 tại Việt Nam, đã học tập cải tạo
tại Hà Nội từ 1975 đến năm 1980. Thời gian là 6 năm.

Nay được chính sách nhân đạo thỏa thuận phía Mỹ và Việt Nam
giải quyết cho những người cộng tác với Mỹ được tái định cư ở
Hoa Kỳ.

Gia đình tôi đã hoàn thành thủ tục và được phía Việt Nam
đồng ý cho xuất cảnh cấp hộ chiếu cho tôi cùng 9 người trong gia
đình.

HỌ TÊN	HỘ CHIẾU
- NGUYỄN VĂN AN	PT 81548/90 DC1
- LÊ THỊ LUNG	PT 81550/90 DC1
- NGUYỄN THỊ NỮA	PT 81552/90 DC1
- NGUYỄN THỊ KIÊM TIỀN	PT 81554/90 DC1
- NGUYỄN THỊ KIM TRƯỚC	PT 81556/90 DC1
- NGUYỄN THU VÂN	PT 81556/90 DC1
- NGUYỄN THỊ THU HẸ	PT 81560/90 DC1

và đã được lên danh sách H.lê gửi chính phủ Mỹ.

1. Nay Kính gửi đến Bà và Quý Hộ giúp đỡ gia đình chúng tôi
gia nhập vào Hộ Gia Linh từ nhân chính trị Việt Nam.
2. Kính mong Bà giúp đỡ cơ quan hữu trách Hoa Kỳ chấp thuận cho
toàn bộ gia đình chúng tôi lên danh sách phỏng vấn.
3. Liên lạc với văn phòng ODP ở Bangkok Thailand để được mở hồ
sơ và cấp số ID cho gia đình chúng tôi.
4. Xin quý Hộ vui lòng chấp thuận làm "người bảo lãnh" (SPONSOR)
cho gia đình chúng tôi.

Trong khi chờ đợi gia đình chúng tôi thành kính gửi đến Bà
và quý Hộ lời cầu chúc sức khỏe và cảm ơn sâu xa của gia đình
chúng tôi.

Dính kèm: - Đơn xin gia-nhập Hộ (Photocopy)
- Giấy ra-trại
- Chứng minh nhân dân
- Hôn thú
- Giấy báo tin và hộ chiếu
- Huy chương Việt Nam và huy chương Hoa Kỳ.

KÍNH THƯ
NGUYỄN VĂN AN



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VERL # _____
1-171 Yes _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Nguyễn Văn An
Last Middle First

Current Address 148/5 Ấp Long Thới - Phú Long - Thuận An - Sông Bé

Date of Birth 06-07-1928 Age of Birth Lớn tuổi - Bình Dương

Previous Occupation before 1975 Đại úy hội đồng tình - Bình Dương
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 29-5-1975 TO 02-10-1981
(cải tạo 6 năm)

3. SPONSOR'S NAME:

Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam

PO Box 5435 Arlington VA 22205-0635

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN VĂN AN¹²
(listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Sê Thị Sùng	1931	Nô
Nguyễn Thị Nữa	1956	con
Nguyễn Thị Kiên Kiên	1958	con
Nguyễn Thị Kim Oanh	1960	con
Nguyễn Oanh Vân	1963	con
Nguyễn Thị Oanh Hòa	1965	con
Phạm Trung Vĩnh	1977	cháu
Phạm Vĩnh Hoàn	1980	cháu
Nguyễn Hữu Phúc	1980	cháu
Tổng cộng 09 người cùng đi theo		

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

October 11, 1990

Signature


Nguyễn Văn An¹²

BỘ NỘI VỤ
Trại Tân Lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T.9b

Số: 629/VF-TL

SHSLD

101010171710151015121

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số: 966-BC/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Công an
Thi hành quyết định của số 127, ngày 28/8/1981 của: Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh có tên sau đây:

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Ân

Họ tên thường gọi:

Họ tên bị danh:

Sinh ngày tháng năm 1928

Nơi sinh: Thôn Cầu I

Nơi ĐKMTT trước khi bắt: 21/6/75, Long Thới, Phú
Lộc, Lai Châu, Thủ đầu I

Cán tội

Bị bắt ngày

Đã bị giam giữ: 15/75. An phận: TTOT
Theo quyết định số: 127, tháng năm 1981 của:

Đã bị tăng án

Đã được giảm án

Nay về cư trú tại

10 công nhân năm tháng

10 công nhân năm tháng

10/2 ấp Long Thới, Thôn Cầu, Sông Lô

Nhận xét quá trình CT

Đã tỏ ra an tâm tin tưởng vào đường lối chính sách
của Đảng, chưa có biểu hiện gì xấu. Lao động đã
công và chỉ tiêu mức hoàn, song năng xuất chưa
nhập hành nghiêm. Xếp loại cải tạo trung bình.

Lần tay ngón trỏ. Họ tên chữ ký: Nguyễn Văn Ân, người được cấp giấy
Đanh ban:
Là tại:

Ngày 2 tháng 10 năm 1981
Giám thị

Nguyễn Văn Ân

Thị trấn Cầu Bui

HT 12192 HEM
31/665

223
BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T.9

Số: 468.../XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông... Nguyễn... Văn... Ân.....

Hiện ở: 148/5 ấp Long Thái, xã Phú Long, Thuận An, ...
Sông Bé.

1/ Chúng tôi đồng ý cho... Ông... cùng... 09... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 07 hộ chiếu cho gia đình, số:

.....
..... 81548 - 81560 / 90001
..... (gửi kèm theo).....
.....
.....

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H. 18... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để... Ông... yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 01... tháng 10 / 1990.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Trần Văn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH BÌNH-DƯƠNG
QUẬN LÁI-THIẾU
XÃ PHÚ-LONG
Số : 04

TRÍCH LỤC
CHỨNG THƯ HÔN THỨ

Tên họ người chồng NGUYỄN-VAN-ÂN
Nghề nghiệp Vệ-Ưy
Sinh ngày // / tháng /// Một ngàn chín
Trăm hai mươi tám
tại Phủ-Long
Cư sở tại Phủ-Long
Tạm trú tại Phủ-Long
Tên họ cha chồng NGUYỄN-VAN-LẬP (chết)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng NGUYỄN-THỊ-MOI (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ LÊ-THỊ-LUNG
Nghề nghiệp Nội trợ
Sinh ngày //// tháng //// Một ngàn chín
Trăm ba mươi một
tại BÌNH-HÒA-(Thủ-Dầu-Một)
Cư sở tại Phủ-Long
Tạm trú tại Phủ-Long
Tên họ cha vợ LÊ-VAN-PHAN (chết)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ ĐẶNG-THỊ-PHÈN (Sống)
(Sống chết phải nói)
— Ngày cưới Mười chín tháng sáu năm một ngàn chín trăm
năm mươi ba
— Vợ chồng có hay không lập hôn kè ///
Ngày /// tháng /// năm ///
Tại /// /// ///

KHỎI THỊ THỰC

TRÍCH Y BỒN CHÍNH

PHÚ-LONG

, ngày 19 tháng 12 năm 1970

VIÊN CHỦC HỘ TỊCH

Quanh

TRƯƠNG-THỊ HOÀNG-QUANH,
Ủy-Viên Hộ-Tịch

NGUYỄN VĂN AN

148/5 Ấp Long Thới

Xã Phú Long - Thuận An

Tỉnh Sông Bé - Việt Nam

R

№4 3 5



MRS . KHÚC MINH THÚ

PO. BOX 5435 - ARLINGTON VA 22205-0635 U.S.A

TELEPHONE :

DEC 0 5 1990

57g = 86600